

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Võ Thị Thu N - Sinh năm 1987** và ông **Ngô Văn C – Sinh năm 1974**; Cùng địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N vào ngày 05-10-2020. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, do bất đồng về quan điểm sống, nên mâu thuẫn kéo dài và trở nên trầm trọng, không còn yêu thương nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C có con chung tên Ngô Quốc Việt, sinh ngày 13-01-2021. Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận ông Ngô Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng

con chung Ngô Quốc Việt, sinh ngày 13-01-2021, bà Võ Thị Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C không có tài sản và nợ chung, nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng bà Võ Thị Thu N tự nguyện chịu luôn phần lệ phí của ông Ngô Văn C. Vì vậy, bà Võ Thị Thu N phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002461 ngày 12-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị Thu N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C.

- Về con chung: Ông Ngô Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Quốc V, sinh ngày 13-01-2021. Bà Võ Thị Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Thu N và ông Ngô Văn C mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng bà Võ Thị Thu N tự nguyện chịu luôn phần lệ phí của ông Ngô Văn C. Vì vậy, bà Võ Thị Thu N phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng

đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002461 ngày 12-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị Thu N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Bình**